

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 72

LUẬN VỀ THẬP MÔN (Phần 2)

Hỏi: ý thức giới là thế nào?

Đáp: Ý và pháp làm duyên mà sinh ra Ý thức, đó gọi là Ý thức giới. Trong này hỏi-Đáp phân biệt như Nhân thức giới, nên biết!

Hỏi: Vì sao sáu Thức giới không nói đến Bỉ đồng phần?

Đáp: Nên nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, sáu Thức giới là do sinh mà hiển bày, dựa vào sinh mà kiến lập Bỉ đồng phần, tâm thì không sinh cho nên chỉ nói đến Đồng phần. Lại nữa, sáu Thức giới là do dụng mà hiển bày, dựa vào dụng mà kiến lập Bỉ đồng phần, tâm không có tác dụng cho nên chỉ nói đến Đồng phần. Lại nữa, sáu Thức giới đều là Ý giới thâm nhiếp, đã nói Ý giới có Bỉ đồng phần, thì nên biết chính là đã nói đến sáu Thức giới, cho nên không nói lại nữa.

Hỏi: Nếu như vậy thì không nên kiến lập sáu Thức giới, bởi vì loại này tức là Ý giới thâm nhiếp?

Đáp: Tuy chính là Ý giới mà vẫn kiến lập, bởi vì căn-cảnh và thức cả ba đều có sáu cho nên lại nói riêng là có sáu Thức sai biệt.

Hỏi: trong các kinh nói là tâm-ý-thức, ba loại như vậy sai biệt thế nào?

Đáp: Hoặc có người nói: Không có gì sai biệt, tâm tức là ý-ý tức là thức, ba thanh này khác nhau mà nghĩa không có sai khác. Như lửa gọi là lửa, cũng gọi là ngọn lửa, cũng gọi là cháy rừng rực, cũng gọi là sinh ra ánh sáng, cũng gọi là được thì cúng, cũng gọi là có thể nếu chín, cũng gọi là con đường tối đen, cũng gọi là ngừng đi sâu vào, cũng gọi là cột khói, cũng gọi là tướng vàng chói. Như vậy một loại lửa có mười loại tên gọi, thanh tuy có khác mà Thể không có khác biệt. như Thiên

Đế Thích cũng gọi là Thước-yết-la, cũng gọi là Bồ-lạ-n-đà-la, cũng gọi

là Mạc-già-phạm, cũng gọi là Bà-táp-phước, cũng gọi là Kiêu-thi-ca, cũng gọi là Thiết-chi-phu, cũng gọi là Ấn-đạt-la, cũng gọi là Thiên nhân, cũng gọi là Tam thập tam Thiên tôn. Như vậy một người chủ có mười loại tên gọi, thanh tuy có khác mà Thể không có khác biệt. Như trong Đối pháp nói Thọ gọi là Thọ, cũng gọi là Đẳng thọ, cũng gọi là Biệt thọ, cũng gọi là Giác thọ, cũng gọi là Thọ thức. Như vậy một Thọ có năm loại tên gọi, thanh tuy có khác mà Thể không có riêng biệt. Vì vậy trong kinh nói tâm-ý-thức, ba loại này thanh tuy có khác mà Thể không có sai biệt.

Lại có người nói: Tâm-ý-thức, cả ba cũng có sai biệt, đó là tên gọi có sai biệt, bởi vì gọi là tâm-gọi là ý-gọi là thức vốn khác nhau. Lại nữa, thời gian cũng sai biệt, đó là bởi vì quá khứ gọi là ý, vị lai gọi là tâm, hiện tại gọi là Thức. Lại nữa, thi thiết cũng có sai biệt, đó là Giới thi thiết tâm, trong Xứ thi thiết ý, trong thể Uẩn thi thiết thức. Lại nữa, nghĩa cũng có sai biệt, đó là tâm thì có nghĩa của chúng tộc, ý là nghĩa của sinh môn, thức là nghĩa của tích tụ. Lại nữa, nghiệp cũng có sai biệt, đó là đi xa là nghiệp thuộc tâm, như có tụng nói:

*“Có thể đi xa chỉ một mình, không người thân ngủ trong hang hốc,
Người luôn luôn điều phục tâm này, giải thoát tất cả mọi sợ hãi”.*

Đi trước là nghiệp thuộc ý, như có tụng nói:

*“Trong các pháp đi trước là ý, ý cao quý do ý dẫn dắt,
Ý nhiệm-tĩnh nói năng thực hiện, khổ-vui như hình bóng đi theo”.*

Nối tiếp sinh là nghiệp thuộc thức, như trong kinh nói: “Lúc tiến vào thai mẹ, nếu không có thức thì Yết-la-la,... không được thành tựu”. Vì vậy, biết rằng nối tiếp sinh là nghiệp dụng thuộc ý.

Lại nữa, họa vẽ mùa sắc là nghiệp tâm, như trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Các nẻo bàng sinh do tâm họa vẽ mà có các loại sắc”. Trở về nơi chốn là nghiệp thuộc ý, như trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Năm căn như vậy khác nhau về sở hành, khác nhau về cảnh giới, ý căn tiếp nhận toàn bộ sở hành và cảnh giới ấy, ý trở về nơi chốn của nó để thực hiện các sự nghiệp”. Phân biệt rõ ràng là nghiệp thuộc thức, như trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Thức có năng lực phân biệt rõ ràng sự việc của các loại cảnh”. Lại nữa, sinh trưởng là nghiệp thuộc tâm, suy nghĩ là nghiệp thuộc ý, phân biệt là nghiệp thuộc thức. Hiếp Tôn giả nói: “Sinh trưởng-chia cắt là nghiệp thuộc tâm, suy nghĩ-tư duy là nghiệp thuộc ý, phân biệt-hiểu rõ là nghiệp thuộc thức”.

Nên biết trong này, sinh trưởng ấy là tâm hữu lậu, chia cắt ấy là tâm vô lậu; suy nghĩ ấy là ý hữu lậu, tư duy ấy là ý vô lậu; phân biệt ấy

là thức hữu lậu, hiểu rõ là thức vô lậu. đây gọi là sai biệt giữa ba loại tâm-ý-thức.

Hỏi: Nhân-sắc-nhãn thức giới, là chắc chắn ràng buộc như nhau, hay là cũng có ràng buộc khác nhau?

Đáp: Ba loại như vậy hoặc có ràng buộc như nhau, hoặc có ràng buộc khác nhau.

Thế nào là ràng buộc như nhau? Đó là lúc sinh vào cõi Dục dùng nhãn cõi Dục thấy sắc cõi Dục, lúc ấy nhãn cõi Dục-sắc cõi Dục sinh khởi nhãn thức cõi Dục. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ nhất thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ nhất-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu lúc sinh vào Tĩnh lự thứ nhất dùng nhãn của Tĩnh lự thứ nhất thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ nhất-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Đó gọi là ràng buộc như nhau.

Thế nào là ràng buộc khác nhau? Đó là lúc sinh vào cõi Dục dùng nhãn của tĩnh lự thứ nhất thấy sắc cõi Dục, lúc ấy nhãn của tĩnh lự thứ nhất-sắc của cõi Dục sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ hai thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ hai-sắc của cõi Dục sinh khởi nhãn thức của tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ hai-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhãn thức của tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ hai-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ ba thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy nhãn của tĩnh lự thứ ba-sắc của cõi Dục sinh khởi nhãn thức của tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy nhãn của tĩnh lự thứ ba-sắc của tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhãn thức của tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của tĩnh lự thứ hai, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ ba-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ ba-sắc của Tĩnh lự thứ ba sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ tư thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của cõi Dục sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của cõi Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy nhãn

của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ ba sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ tư, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ tư sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu lúc sinh vào Tĩnh lự thứ nhất dùng nhãn của Tĩnh lự thứ nhất thấy sắc của cõi Dục, thì lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ nhất-sắc của cõi Dục khởi nhân thức của tĩnh lự thứ nhất. Phần còn lại nói rộng ra như sinh vào cõi Dục. Nếu sinh vào Tĩnh lự thứ hai-thứ ba-thứ tư, nói rộng ra tùy theo tướng nên biết.

Hỏi: Có thể có nhãn ràng buộc khác nhau-sắc ràng buộc khác nhau, sinh khởi nhân thức ràng buộc khác nhau chăng?

Đáp: Có, đó là lúc dùng nhãn của Tĩnh lự thứ hai thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ hai sắc của cõi Dục sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc dùng nhãn của Tĩnh lự thứ ba thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ ba-sắc của cõi Dục sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ ba-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc dùng nhãn của Tĩnh lự thứ tư thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của cõi Dục khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ ba sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Như vậy ba loại đều ràng buộc với địa khác nhau, đó gọi là nghĩa của nhãn-sắc-thức ràng buộc như nhau và ràng buộc khác nhau.

Hỏi: Thân-nhãn-sắc-nhãn thức giới là nhất định ràng buộc cùng nhau, hay là cũng có ràng buộc khác nhau?

Đáp: Bốn loại như vậy hoặc có ràng buộc cùng nhau, hoặc có ràng buộc khác nhau.

Thế nào là ràng buộc cùng nhau? Đó là lúc sinh vào cõi Dục dùng nhãn cõi Dục thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn cõi Dục-sắc cõi Dục sinh khởi nhân thức của cõi Dục. Nếu lúc sinh vào Tĩnh lự thứ nhất dùng nhãn của Tĩnh lự thứ nhất thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ nhất-nhãn của Tĩnh lự thứ nhất-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Đó gọi là ràng buộc cùng nhau.

Thế nào là ràng buộc khác nhau? Đó là lúc sinh vào cõi Dục dùng nhãn của Tĩnh lự thứ nhất thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ nhất-sắc của cõi Dục sinh khởi nhân thức của Tĩnh

lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ nhất-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ hai thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ hai-sắc của cõi Dục sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ hai-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ hai-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ ba thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ ba-sắc của cõi Dục sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ ba-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ ba-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ ba-sắc của Tĩnh lự thứ ba sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ tư thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của cõi Dục sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy thân của cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ ba sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ tư, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ tư sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất.

Nếu sinh vào Tĩnh lự thứ nhất, lúc dùng nhãn của Tĩnh lự thứ nhất thấy sắc của cõi Dục, thì lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ nhất-nhãn của Tĩnh lự thứ nhất-sắc của cõi Dục sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ hai thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ nhất-nhãn của Tĩnh lự thứ hai-sắc của cõi Dục sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ nhất-nhãn của Tĩnh lự thứ hai-sắc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ nhất-nhãn của Tĩnh lự thứ hai-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhân thức của Tĩnh lự thứ nhất.

Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lực thứ ba thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy thân của Tĩnh lực thứ nhất-nhãn của Tĩnh lực thứ ba-sắc của cõi Dục sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lực thứ nhất, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lực thứ ba-sắc của Tĩnh lực thứ nhất sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lực thứ hai, lúc ấy thân của Tĩnh lực thứ nhất-nhãn của Tĩnh lực thứ ba-sắc của Tĩnh lực thứ hai sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lực thứ ba, lúc ấy thân của Tĩnh lực thứ nhất-nhãn của Tĩnh lực thứ ba-sắc của Tĩnh lực thứ ba sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng thân của Tĩnh lực thứ tư thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy thân của Tĩnh lực thứ nhất-nhãn của Tĩnh lực thứ tư-sắc của cõi Dục sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lực thứ nhất, lúc ấy thân của Tĩnh lực thứ nhất-nhãn của Tĩnh lực thứ tư-sắc của Tĩnh lực thứ nhất sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lực thứ hai, lúc ấy thân của Tĩnh lực thứ nhất-nhãn của Tĩnh lực thứ tư-sắc của Tĩnh lực thứ hai sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lực thứ ba, lúc ấy thân của Tĩnh lực thứ nhất-nhãn của Tĩnh lực thứ tư-sắc của Tĩnh lực thứ ba sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lực thứ tư, lúc ấy thân của Tĩnh lực thứ nhất-nhãn của Tĩnh lực thứ tư-sắc của Tĩnh lực thứ tư sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất.

Như sinh vào Tĩnh lực thứ nhất, sinh vào Tĩnh lực thứ hai-thứ ba-thứ tư nói rộng ra tùy theo tướng nên biết! Có sai biệt là nếu sinh vào Tĩnh lực thứ hai thì thuận theo tất cả mọi lúc nói đến thân của Tĩnh lực thứ hai, nếu sinh vào Tĩnh lực thứ ba thì thuận theo tất cả mọi lúc nói đến thân của Tĩnh lực thứ ba, nếu sinh vào Tĩnh lực thứ tư thì thuận theo tất cả mọi lúc nói đến thân của Tĩnh lực thứ tư.

Hỏi: Có thể có thân ràng buộc khác nhau-nhãn ràng buộc khác nhau-sắc ràng buộc khác nhau sinh khởi nhãn thức ràng buộc khác nhau chẳng?

Đáp: Có, đó là lúc sinh vào cõi Dục dùng nhãn của Tĩnh lực thứ ba thấy sắc của tĩnh lực thứ hai, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của tĩnh lực thứ ba-sắc của tĩnh lực thứ hai sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lực thứ nhất thấy sắc của Tĩnh lực thứ hai, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lực thứ tư-sắc của Tĩnh lực thứ hai sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lực thứ ba, lúc ấy thân cõi Dục-nhãn của Tĩnh lực thứ tư-sắc của Tĩnh lực thứ ba sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lực thứ nhất. Nếu lúc sinh vào Tĩnh lực thứ

hai dùng nhãn của Tĩnh lự thứ ba thấy sắc của cõi Dục, thì lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ hai-nhãn của Tĩnh lự thứ ba-sắc của cõi Dục sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ tư thấy sắc của cõi Dục, lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ hai-nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của cõi Dục sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ hai-nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ ba sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu lúc sinh vào Tĩnh lự thứ ba dùng nhãn của Tĩnh lự thứ tư thấy sắc của cõi Dục, thì lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ ba-nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của cõi Dục sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ ba-nhãn của Tĩnh lự thứ tư-sắc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi nhãn thức của Tĩnh lự thứ nhất. Như vậy bốn loại đều ràng buộc với địa khác nhau, đó gọi là nghĩa ràng buộc cùng nhau và ràng buộc khác nhau của thân-sắc-nhãn-thức.

Như nói về nhãn giới-sắc giới-nhãn thức giới và thân ràng buộc cùng nhau ràng buộc khác nhau, như vậy nhĩ giới-thanh giới-nhĩ thức giới và thân ràng buộc cùng nhau-ràng buộc khác nhau, nói rộng ra tùy theo tướng nên biết.

Hỏi: Tỷ-hương-tỷ thức giới là nhất định ràng buộc cùng nhau, hay là cũng có ràng buộc khác nhau?

Đáp: Ba loại như vậy chỉ có ràng buộc cùng nhau, nghĩa là tỷ của cõi Dục-hương của cõi Dục sinh khởi tỷ thức của cõi Dục, tuy có tỷ ràng buộc nơi khác mà không có hương-tỷ thức, cho nên ở đây không nói đến.

Hỏi: Thân-tỷ-hương-tỷ thức giới là nhất định ràng buộc cùng nhau, hay là cũng có ràng buộc khác nhau?

Đáp: Bốn loại như vậy chỉ có ràng buộc cùng nhau, nghĩa là thân cõi Dục-tỷ cõi Dục-hương cõi Dục sinh khởi tỷ thức cõi Dục, tuy có thân ràng buộc nơi khác và tỷ giới mà không có hương-tỷ thức, cho nên ở đây không nói đến.

Như tỷ giới-hương giới-tỷ thức giới và thân chỉ có ràng buộc cùng nhau, như vậy thiết giới-vị giới-thiết thức giới và thân chỉ có ràng buộc cùng nhau, nói rộng ra tùy theo tướng nên biết.

Hỏi: Thân-xúc-thân thức giới là nhất định ràng buộc cùng nhau, hay là cũng có ràng buộc khác nhau?

Đáp: Ba loại như vậy hoặc có lúc ràng buộc cùng nhau, hoặc có lúc ràng buộc khác nhau. Thế nào là ràng buộc cùng nhau? Đó là sinh vào cõi Dục, lúc ấy thân cõi Dục-xúc cõi Dục sinh khởi thân thức của

cõi Dục. Nếu sinh vào Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ nhất-xúc của Tĩnh lự thứ nhất sinh khởi thân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Đó gọi là ràng buộc cùng nhau. Thế nào là ràng buộc khác nhau? Đó là sinh vào Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ hai-xúc của Tĩnh lự thứ hai sinh khởi thân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu sinh vào Tĩnh lự thứ ba, thì lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ ba-xúc của Tĩnh lự thứ ba sinh khởi thân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Nếu sinh vào Tĩnh lự thứ tư, thì lúc ấy thân của Tĩnh lự thứ tư-xúc của Tĩnh lự thứ tư sinh khởi thân thức của Tĩnh lự thứ nhất. Đó gọi là ràng buộc khác nhau. Thân-xúc chắc chắn không có nghĩa ràng buộc với địa khác, bởi vì căn-cảnh hợp lại mới sinh khởi thức; căn-cảnh thô tế nhất định phải tương tự, cho nên trong này không có thân giới giống nhau và khác nhau đối với bốn tướng, bởi vì không có thân sở y riêng biệt.

Hỏi: Ý-pháp-ý thức giới là nhất định ràng buộc cùng nhau, hay là cũng có ràng buộc khác nhau?

Đáp: Ba loại như vậy hoặc có lúc ràng buộc cùng nhau, hoặc có lúc ràng buộc khác nhau.

Thế nào là ràng buộc cùng nhau? Đó là ý của cõi Dục-pháp của cõi Dục sinh khởi ý thức của cõi Dục, cho đến ý của Phi tướng phi phi tướng xứ-pháp của Phi tướng phi phi tướng xứ sinh khởi ý thức của Phi tướng phi phi tướng xứ. đó gọi là ràng buộc cùng nhau.

Thế nào là ràng buộc khác nhau? Có người đưa ra cách nói này: Tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn chỉ có khi vị chí định hiện ở trước mắt vị chí định không gián đoạn thì tâm thiện của cõi Dục hiện ở trước mắt. Hoặc có người nói: Tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn khi có vị chí định hoặc là Tĩnh lự thứ nhất hiện ở trước mắt, hai loại ấy không gián đoạn thì tâm thiện của cõi Dục hiện ở trước mắt. Lại có người nói: tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn khi có Vị chí định-hoặc là Tĩnh lự thứ nhất-hoặc là Tĩnh lự trung gian hiện ở trước mắt, ba loại ấy không gián đoạn thì tâm thiện của cõi Dục ở trước mắt. Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn khi có vị chí định-hoặc Tĩnh lự thứ nhất-hoặc Tĩnh lự trung gian-hoặc Tĩnh lự thứ hai hiện ở trước mắt, bốn loại ấy không gián đoạn thì tâm thiện của cõi Dục ở trước mắt. Như lúc vượt lên trên định, Tĩnh lự thứ nhất... không gián đoạn vượt lên trên Tĩnh lự thứ hai... mà Tĩnh lự thứ ba cùng hiện ở trước mắt”.

Lời bình: Vị ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì tướng của tâm định-tâm không định sinh khởi khác nhau. Nên đưa ra cách nói này:

tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn khi có Vị chí định hoặc là Tĩnh lự thứ nhất hiện ở trước mắt, hai loại ấy không gián đoạn thì tâm thiện của cõi Dục hiện ở trước mắt, bởi vì thế lực không gián đoạn ấy chỉ có năng lực đến nơi này.

Nghĩa là lúc tâm thiện của cõi Dục không gián đoạn, hoặc là Vị chí định hoặc là Tĩnh lự thứ nhất hiện ở trước mắt, lúc ấy ý của cõi Dục và ý thức-pháp của địa Tĩnh lự thứ nhất-hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc. Lúc hai loại ấy không gián đoạn thì tâm thiện của cõi Dục hiện ở trước mắt, lúc ấy ý của địa Tĩnh lự thứ nhất và ý thức-pháp của cõi Dục, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc. Lúc Tĩnh lự thứ nhất không gián đoạn thuận với thứ tự tiến vào Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ nhất và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ hai, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc. Lúc trước thứ hai không gián đoạn ngược với thứ tự tiến vào Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ hai và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ nhất, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc. Lúc Tĩnh lự thứ hai không gián đoạn thuận theo thứ tự tiến vào Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ hai và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ ba, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc. Lúc Tĩnh lự thứ ba không gián đoạn ngược với thứ tự tiến vào Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ ba và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ hai, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc. Tĩnh lự thứ ba không gián đoạn thuận theo thứ tự tiến vào Tĩnh lự thứ tư, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ ba và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ tư, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc. Lúc Tĩnh lự thứ tư không gián đoạn ngược với thứ tự tiến vào Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ tư và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ ba, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc. Lúc Tĩnh lự thứ tư không gián đoạn thuận theo thứ tự tiến vào vô biên xứ, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ tư và ý thức-pháp của không vô biên xứ, hoặc hiện tại cõi vô Sắc-hoặc không hệ thuộc. Lúc không vô biên xứ không gián đoạn ngược với thứ tự tiến vào Tĩnh lự thứ tư lúc ấy ý của không vô biên xứ và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ tư, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc. Lúc không vô biên xứ không gián đoạn thuận theo thứ tự tiến vào Thức vô biên xứ, lúc ấy ý của không vô biên xứ và ý thức-pháp của Thức vô biên xứ, hoặc hệ thuộc Thức vô biên xứ-hoặc hệ thuộc Vô sở hữu xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không hệ thuộc. Lúc Thức vô biên xứ không gián đoạn ngược với thứ tự tiến vào không vô biên xứ, lúc ấy ý của Thức vô biên xứ và ý thức-pháp của không vô biên xứ hoặc hệ thuộc cõi Vô Sắc-hoặc không hệ thuộc. Lúc Thức vô biên xứ không

gián đoạn thuận theo thứ tự tiến vào vô sở hữu xứ, lúc ấy ý của Thức vô biên xứ và ý thức-pháp của Vô sở hữu xứ, hoặc hệ thuộc vô sở hữu xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không hệ thuộc. Lúc vô sở hữu xứ không gián đoạn ngược với thứ tự tiến vào Thức vô biên xứ, lúc ấy ý của Vô sở hữu xứ và ý thức-pháp của Thức vô biên xứ, hoặc hệ thuộc Thức vô biên xứ, hoặc hệ thuộc Vô sở hữu xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, xứ hoặc không hệ thuộc. Lúc vô sở hữu xứ không gián đoạn thuận theo thứ tự tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc ấy ý của Vô sở hữu và ý thức-pháp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không hệ thuộc. Lúc Phi tưởng phi phi tưởng xứ không gián đoạn ngược với thứ tự tiến vào vô sở hữu xứ, lúc ấy ý của Phi tưởng phi phi tưởng xứ và ý thức-pháp của vô sở hữu xứ, hoặc hệ thuộc vô sở hữu xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không thành tựu. lúc Tĩnh lự thứ nhất không gián đoạn thuận theo vượt lên trên tiến vào Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ nhất và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ ba, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc, lúc Tĩnh lự thứ ba không gián đoạn ngược lại vượt lên trên tiến vào Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ ba và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ nhất, hoặc hệ thuộc ba cõi-hoặc không hệ thuộc; cho đến lúc Thức vô biên xứ không gián đoạn thuận theo vượt lên trung hữuên tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc ấy ý của Thức vô biên xứ và ý thức-pháp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không hệ thuộc; lúc Phi tưởng phi phi tưởng xứ không gián đoạn ngược lại vượt lên trên tiến vào Thức vô biên xứ, lúc ấy ý của Phi tưởng phi phi tưởng xứ và ý thức-pháp của Thức vô biên xứ hoặc hệ thuộc Thức vô biên xứ, hoặc hệ thuộc vô sở hữu xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không hệ thuộc. những địa khác tùy theo tướng đều cần phải nói rộng ra.

Như vậy đã nói về tiến vào Định theo thứ tự thuận-nghịch, tiếp đến lại cần phải nói về tiến vào Định và quả của Định. Trong này, quả của Định là mười bốn tâm biến hóa, nghĩa là cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất đều có bốn, Tĩnh lự thứ hai có ba, Tĩnh lự thứ ba có hai. Tĩnh lự thứ tư có một. Cõi Dục có bốn tâm biến hóa, đó là quả của Tĩnh lự thứ nhất cho đến quả của Tĩnh lự thứ tư, bốn tâm biến hòa này không gián đoạn, thì bốn Tĩnh lự của thanh tịnh hiện ở trước mắt, bốn Tĩnh lự thanh tịnh không gián đoạn thì bốn tâm biến hóa này hiện ở trước mắt. Quả của cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất là tâm biến hóa không gián đoạn, lúc Tĩnh lự thứ nhất thanh tịnh hiện ở trước mắt, lúc ấy ý của cõi Dục và ý

thức-pháp của Tĩnh lự thứ nhất, hoặc hệ thuộc ba cõi, hệ thuộc không hệ thuộc. Tĩnh lự thứ nhất thanh tịnh không gián đoạn, lúc tâm biến hóa là quả của cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất hiện ở trước mắt, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ nhất và ý thức-pháp của cõi Dục, chính là sự biến hóa hoặc là bốn xứ-hoặc là hai xứ. Như vậy cho đến quả của cõi Dục và Tĩnh lự thứ tư là tâm biến hóa không gián đoạn, lúc Tĩnh lự thứ tư thanh tịnh hiện ở trước mắt, lúc ấy ý của cõi Dục và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ tư, hoặc hệ thuộc ba cõi; hoặc không hệ thuộc. Tĩnh lự thứ tư thanh tịnh không gián đoạn lúc tâm biến hóa là quả của cõi Dục và Tĩnh lự thứ tư hiện ở trước mắt, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ tư và ý thức-pháp của cõi Dục, chính là sự biến hóa hoặc là bốn xứ-hoặc là hai xứ. Còn lại mười tám tâm biến hóa là quả của Tĩnh lự hướng về Tĩnh lự thanh tịnh, nói rộng ra tùy theo tướng nên biết!

Như vậy đã nói về tiến vào Định và quả của Định, tiếp đến lại cần phải nói về mạng chung và thọ sinh. Nghĩa là lúc ở cõi Dục mất đi sinh vào Tĩnh lự thứ nhất, lúc ấy ý của cõi Dục và ý thức-pháp của Tĩnh lự thứ nhất, hoặc hệ thuộc tám địa trên, hoặc không hệ thuộc. lúc ở Tĩnh lự thứ nhất mất đi sinh vào cõi Dục, lúc ấy ý của Tĩnh lự thứ nhất và ý thức-pháp của cõi Dục, hoặc hệ thuộc ba cõi, hệ thuộc không hệ thuộc. lúc ở cõi Dục mất đi cho đến sinh vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc ấy ý của cõi Dục và ý thức-pháp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không hệ thuộc. lúc ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ mất đi cho đến sinh vào cõi Dục, lúc ấy ý của Phi tưởng phi phi tưởng xứ và ý thức-pháp của cõi Dục, hoặc hệ thuộc ba cõi, hoặc không hệ thuộc; cho đến lúc ở vô sở hữu xứ mất đi sinh Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc ấy ý của Vô sở hữu xứ và ý thức-pháp của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không hệ thuộc. lúc ở Phi tưởng phi phi tưởng xứ mất đi sinh vào vô sở hữu xứ, lúc ấy ý của Phi tưởng phi phi tưởng xứ và ý thức-pháp của vô sở hữu xứ, hoặc hệ thuộc vô sở hữu xứ, hoặc hệ thuộc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc không hệ thuộc. đó gọi là hệ thuộc khác nhau. Trong này không có bốn tướng đối với cùng nhau và khác nhau, bởi vì Ý giới đều bao gồm ở chín địa, không cần phải dựa vào sắc thân mà dấy khởi.

Hỏi: Sáu Thức thân này mấy loại có phân biệt, mấy loại không có phân biệt?

Đáp: Năm Thức thân trước chỉ là không có phân biệt, Thức thân thứ sáu hoặc có phân biệt, hoặc không có phân biệt. vả lại, ở trong Định thì đều là không có phân biệt, không ở trong Định thì có lẽ có phân biệt,

bởi vì suy nghĩ phân biệt có mặt khắp nơi cùng với ý thức không nhất định. Trong này tạm thời nói đến sau nhãn thức mới dấy khởi ý thức phân biệt.

Hỏi: Lúc dùng nhãn của cõi Dục thấy sắc của cõi Dục, và lúc dùng nhãn của cõi sắc thấy sắc của cõi Dục-sắc, đối với sắc ấy khởi lên mấy loại nhãn thức, từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên mấy loại ý thức phân biệt?

Đáp: Đã đoạn thiện căn thì lúc nhãn thấy sắc, đối với sắc ấy khởi lên hai loại nhãn thức, đó là nhiễm ô và vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ba loại ý thức phân biệt, đó là thiện-nhiễm ô và vô phú vô ký. Không đoạn thiện căn là nếu các dị sinh, chưa lìa nhiễm của cõi Dục, thì lúc nhãn thấy sắc đối với sắc ấy khởi lên ba loại nhãn thức, đó là thiện- nhiễm ô và vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ba loại ý thức phân biệt của cõi Dục, đó là thiện-vô phú vô ký và nhiễm ô. Ngay lúc ấy nếu sinh vào cõi Dục-đã lìa nhiễm của cõi Dục, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, lúc dùng nhãn của cõi Dục thấy sắc, đối với sắc ấy khởi lên hai loại nhãn thức, đó là trừ ra nhiễm ô; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt. nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có ba loại, Tĩnh lự thứ nhất có hai loại. Không lui sụt pháp thì cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất đều có hai loại, đó là trừ ra nhiễm ô. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ nhất thấy sắc của cõi Dục, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, Tĩnh lự thứ nhất có hai loại trừ ra nhiễm ô, cõi Dục nếu lui sụt pháp thì có ba loại, không lui sụt pháp thì có hai loại. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, Tĩnh lự thứ nhất có ba loại, cõi Dục nếu lui sụt pháp thì có hai loại trừ ra vô phú, không lui sụt pháp thì chỉ có thiện.

Ngay lúc ấy đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, lúc dùng nhãn của Tĩnh lự thứ nhất thấy sắc của cõi Dục, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có ba loại, Tĩnh lự thứ nhất có hai loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục có hai loại, Tĩnh lự thứ nhất chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của Tĩnh lự thứ nhất, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có hai loại, Tĩnh lự thứ nhất có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất đều chỉ có thiện. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tĩnh lự thứ hai

thấy sắc của cõi Dục, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có ba loại, hai Tịnh lự trước đều có hai loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ hai đều có hai loại, Tịnh lự thứ nhất chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ nhất, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ hai có hai loại. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ hai, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất đều có hai loại, Tịnh lự thứ hai có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ hai có ba loại.

Ngay lúc ấy đã lìa nhiễm của Tịnh lự thứ hai, chưa lìa nhiễm của Tịnh lự thứ ba, lúc dùng nhãn của Tịnh lự thứ nhất thấy sắc của cõi Dục, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có ba loại, ba Tịnh lự trước đều có hai loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ ba đều có hai loại, hai Tịnh lự trước đều chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của trước thứ nhất đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ hai-thứ ba đều có hai loại, Tịnh lự thứ nhất có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và hai Tịnh lự trước đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ ba có hai loại. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tịnh lự thứ hai thấy sắc của cõi Dục, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có ba loại, hai Tịnh lự trước đều có hai loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục có hai loại, hai Tịnh lự trước đều chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ nhất, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ hai đều có hai loại, Tịnh lự thứ nhất có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và hai Tịnh lự trước đều chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ hai, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất đều có hai loại, Tịnh lự thứ hai có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và hai Tịnh lự trước đều chỉ có thiện.

Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tịnh lự thứ ba thấy sắc của cõi Dục, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với

sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có ba loại, ba Tịnh lự trước đều có hai loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ ba đều có hai loại, hai Tịnh lự trước đều chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ nhất, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ hai-thứ ba đều có hai loại, Tịnh lự thứ nhất có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và hai Tịnh lự trước đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ ba có hai loại. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ hai, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất-thứ ba đều có hai loại, Tịnh lự thứ hai có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và hai Tịnh lự trước đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ ba có hai loại, lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ ba, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc này lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và hai Tịnh lự trước đều có hai loại, Tịnh lự thứ ba có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và hai Tịnh lự trước đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ ba có ba loại.

Ngay lúc ấy đã lìa nhiễm của Tịnh lự thứ ba, chưa lìa nhiễm của Tịnh lự thứ tư, dùng nhãn của Tịnh lự thứ nhất thấy sắc của cõi Dục, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có ba loại; bốn Tịnh lự đều có hai loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ tư đều có hai loại, ba Tịnh lự trước đều chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ tư đều có hai loại, ba Tịnh lự trước đều chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ nhất, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và ba Tịnh lự sau đều có hai loại, Tịnh lự thứ nhất có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và ba Tịnh lự trước đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ tư có hai loại. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tịnh lự thứ hai thấy sắc của cõi Dục, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có ba loại, bốn Tịnh lự đều có hai loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ tư đều có hai loại, ba Tịnh lự trước chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ nhất, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và ba Tịnh lự sau đều có hai loại, Tịnh lự thứ nhất có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và ba Tịnh lự trước đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ tư có hai loại. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ hai, đối

với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất-thứ ba-thứ tư đều có hai loại, Tịnh lự thứ hai có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và ba Tịnh lự trước đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ tư có hai loại. Ngay lúc ấy dùng nhãn của Tịnh lự thứ ba thấy sắc của cõi Dục, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục có ba loại, bốn Tịnh lự đều có hai loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ tư đều có hai loại, ba Tịnh lự Tịnh lự chỉ có thiện. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ nhất, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và ba Tịnh lự sau đều có hai loại, Tịnh lự thứ nhất có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và ba Tịnh lự trước đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ tư có hai loại. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ hai, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục Tịnh lự thứ nhất-thứ ba-thứ tư đều có hai loại Tịnh lự thứ hai có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và ba Tịnh lự Tịnh lự đều chỉ có thiện, Tịnh lự thứ tư có hai loại. Lúc thấy sắc của Tịnh lự thứ ba, đối với sắc ấy khởi lên nhãn thức vô phú vô ký; từ đây về sau đối với sắc ấy lại khởi lên ý thức phân biệt, nếu lui sụt pháp thì cõi Dục và Tịnh lự thứ nhất-thứ hai-thứ tư đều có hai loại, Tịnh lự thứ ba có ba loại; không lui sụt pháp thì cõi Dục và ba Tịnh lự trước đều chỉ có thiện, trước thứ tư có hai loại.

